**PHỤ LỤC**

**Bảng chấm điểm các tiêu chí đánh giá hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật**

*(Kèm theo báo cáo số: /BC-UBND ngày tháng năm 2020)*

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **NỘI DUNG CÁC TIÊU CHÍ****CỤ THỂ** | **ĐIỂM** **TỐI ĐA** | **TỔNG ĐIỂM**  | **THUYẾT MINH**  | Ghi chú |
| **I** | NHÓM TIÊU CHÍ THỰC HIỆN CHỨC NĂNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT | **30 điểm** | **30 điểm** |  |  |
| **1** | **Ban hành theo thẩm quyền các chương trình, kế hoạch, văn bản chỉ đạo, hướng dẫn nghiệp vụ công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trong lĩnh vực, địa bàn được giao quản lý.** | **04 điểm** | **04 điểm** |  |  |
| a) | Ban hành chương trình, kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật hằng năm. | 01 điểm | 01 | Kế hoạch 103/KH-UBND ngày 23/01/2019 của UBND tỉnh về công tác PBGDPL; hòa giải ở cơ sở; xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2019; Kế hoạch số 45/KH-UBND ngày 10/1/2020 của UBND tỉnh về công tác PBGDPL; hòa giải ở cơ sở; xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2020 |  |
| b) | Ban hành chương trình, kế hoạch tuyên truyền, phổ biến các văn bản pháp luật mới theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền hoặc phù hợp với đặc thù của địa bàn, lĩnh vực quản lý . | 01 điểm | 01 | Kế hoạch 103/KH-UBND ngày 23/01/2019 của UBND tỉnh về công tác PBGDPL; hòa giải ở cơ sở; xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2019; Kế hoạch số 1486/KH-UBND ngày 27 tháng 9 năm 2019 tuyên truyền, phổ biến các luật, Nghị quyết được quốc hội thông qua tại kỳ họp thứ 7, Quốc hội khóa XIV và những vấn đề nóng, được dư luận xã hội quan tâm hoặc cần định hướng dư luận xã hội; Kế hoạch số 1392/KH-UBND ngày 09/7/2020 Tuyên truyền, phổ biến các Luật, Nghị quyết được thông qua tại kỳ họp thứ 9, Quốc hội khóa XIV; Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XIV, kỳ họp thứ mười ba và triển khai một số nhiệm vụ công tác phổ biến, giáo dục pháp luật/ |  |
| c) | Ban hành chương trình, kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật trung hạn và dài hạn theo hướng dẫn của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền. | 01 điểm | 01 | Kế hoạch số 1465/KH-UBND ngày 26/7/2019 của UBND tỉnh thực hiện Đề án “Nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở giai đoạn 2019-2022”; Kế hoạch số 972/KH-UBND ngày 05/6/2019 thực hiện một số nhiệm vụ trong tâm công tác PBGDPL đến năm 2021; Kế hoạch số 1466/KH-UBND ngày 26 tháng 7 năm 2019 thực hiện “Đề án tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác phổ biến giáo dục pháp luật giai đoạn 2019-2021” trên địa bàn tỉnh Lai Châu.  |  |
| d) | Ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn nghiệp vụ công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trong lĩnh vực, địa bàn được giao quản lý | 01 điểm | 01 | Công văn 04/STP-PBGDPL ngày 02/01/2019 v/v tuyên truyền, phổ biến Luật nghĩa vụ quân sự năm 2015 và các văn bản liên quan; Công văn 352/STP-PBGDPL ngày 09/5/2019 v/v tiếp tục thực hiện Thông tư số 10/2016/TT-BTP của Bộ Tư pháp quy định về Báo cáo viên pháp luật, Tuyên truyền viên pháp luật; Công văn số 603/STP-PBGDPL ngày 06/7/2020 v/v gửi một số nôi dung quan trọng của 10 luật được quốc hội thông qua tại Kỳ họp thứ 9, Quốc hội khóa XIV ;Công văn 653/STP-PBGDPL ngày 06/8/2019 v/v khai thác Bộ Tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ công tác phổ biến, giáo dục pháp luật hòa giải ở cơ sở, xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; Các công văn định hướng nội dung phổ biến, giáo dục pháp luật hằng quý, lĩnh vực trọng tâm, cao điểm;… |  |
| **2** | **Tổ chức thực hiện các chương trình, kế hoạch, văn bản chỉ đạo, hướng dẫn nghiệp vụ công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trong lĩnh vực, địa bàn được giao quản lý** | **04 điểm** | **04 điểm** |  |  |
| a) | Hoàn thành từ 90% đến 100% các nhiệm vụ và hoạt động đề ra | 04 điểm | 04 |  |  |
| b) | Hoàn thành từ 80% đến dưới 90% các nhiệm vụ và hoạt động đề ra | 03 điểm |  |  |  |
| c) | Hoàn thành từ 70% đến dưới 80% các nhiệm vụ và hoạt động đề ra | 02 điểm |  |  |  |
| d) | Hoàn thành từ 60% đến dưới 70% các nhiệm vụ và hoạt động đề ra | 01 điểm |  |  |  |
| đ) | Hoàn thành dưới 60% các nhiệm vụ và hoạt động đề ra | 0 điểm |  |  |  |
| **3** | **Về thời điểm ban hành các chương trình, kế hoạch, văn bản chỉ đạo, hướng dẫn nghiệp vụ công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trong lĩnh vực, địa bàn được giao quản lý** | **02 điểm** | **02 điểm** |  |  |
| a) | Ban hành trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày cơ quan có thẩm quyền hoặc cơ quan, tổ chức cấp trên ban hành chương trình, kế hoạch, văn bản chỉ đạo, hướng dẫn nghiệp vụ công tác phổ biến, giáo dục pháp luật: | 02 điểm | 02  | Ban hành kịp thời, đúng thời hạn theo quy định Các văn bản chỉ chỉ đạo, hướng dẫn. Các kế hoạch giai đoạn, các báo cáo đột xuất, báo cáo sơ kết, tổng kết. |  |
| b) | Ban hành trong thời hạn trên 15 ngày làm việc và dưới 30 ngày làm việc kể từ ngày cơ quan có thẩm quyền hoặc cơ quan, tổ chức cấp trên ban hành chương trình, kế hoạch, văn bản chỉ đạo, hướng dẫn nghiệp vụ công tác phổ biến, giáo dục pháp luật | 01 điểm |  |  |  |
| c) | Ban hành sau 30 ngày làm việc kể từ ngày cơ quan có thẩm quyền hoặc cơ quan, tổ chức cấp trên ban hành chương trình, kế hoạch, văn bản chỉ đạo, hướng dẫn nghiệp vụ công tác phổ biến, giáo dục pháp luật | 0 điểm |  |  |  |
| **4** | **Xác định nội dung và hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật phù hợp với từng nhóm đối tượng trong lĩnh vực, địa bàn được giao quản lý**  | **05 điểm** | **05 điểm** |  |  |
| a) | Xác định nội dung phổ biến, giáo dục pháp luật |  |  |  |  |
|  | *Có xác định phù hợp với từng nhóm đối tượng* | 02 điểm | 02  | - Tập trung phổ biến các quy định pháp luật về dân tộc, tôn giáo, trách nhiệm tham gia bảo vệ, giữ gìn an ninh, quốc phòng, biên giới và các lĩnh vực pháp luật khác gắn liền với đời sống, sản xuất của người dân như: hộ tịch, hôn nhân và gia đình; dân sự, hình sự, phòng chống ma túy, phòng chống mua bán người,…cho người dân ở vùng dân tộc thiểu số, miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới.- Phổ biến quyền và nghĩa vụ của người lao động, người sử dụng lao động, pháp luật về việc làm, an toàn vệ sinh lao động, chế độ tiền lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, pháp luật công đoàn và các quy định khác của pháp luật về lao động cho người lao động trong các doanh nghiệp- Tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về hôn nhân và gia đình, bình đẳng giới, phòng, chống bạo lực gia đình, trách nhiệm của Nhà nước và xã hội trong việc hỗ trợ, bảo vệ nạn nhân bạo lực gia đình.- Đẩy mạnh hoạt động trợ giúp pháp lý gắn với phổ biến các chính sách cho người khuyết tật.- Phổ biến các quy định pháp luật về quyền và nghĩa vụ của công dân, pháp luật về hình sự, thi hành án hình sự, xử lý vi phạm hành chính; pháp luật về phòng, chống ma túy và các tệ nạn xã hội cho cho người đang chấp hành hình phạt tù, người đang bị áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc; người đang bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn, người bị phạt tù được hưởng án treo.Trên cơ sở định hướng nội dung tuyên truyền của Hội đồng phối hợp phổ biến giáo dục pháp luật, các cơ quan, đơn vị đã ban hành định hướng nội dung tuyên truyền phổ biến hàng quý, điển hình như Sở Y tế (Công văn số 64/SYT-VP ngày 17/01/2020 của Sở Y tế về việc định hướng phổ biến giáo dục pháp luật quý I năm 2020; công văn số 462/SYT-VP ngày 13/4/2020 của Sở Y tế về việc định hướng phổ biến, giáo dục pháp luật quý II năm 2020; Công văn số 1060/SYT-VP ngày 14/7/2020 của Sở Y tế về việc định hướng phổ biến giáo dục pháp luật quý III năm 2020; Công văn số 1548/SYT-VP ngày 07/10/2020 của Sở Y tế về việc định hướng phổ biến giáo dục pháp luật quý IV năm 2020); Sở giáo dục và đào tạo (Công văn số 66/SGDĐT - TTr, ngày 13/01/2020 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn định hướng nội dung phổ biến giáo dục pháp luật quý I; Công văn số 603/SGDĐT-TTr, ngày 7/4/2020 về việc hướng dẫn định hướng nội dung phổ biến giáo dục pháp luật quý II năm 2020; Công văn số 1240/SGDĐT-TTr, ngày 02/7/2020 về việc hướng dẫn định hướng nội dung phổ biến giáo dục pháp luật quý III năm 2020; Công văn số 1999/SGDĐT-TTr, ngày 5/10/2020 về việc hướng dẫn định hướng nội dung phổ biến giáo dục pháp luật quý IV năm 2020)…. |  |
|  | *Có xác định nhưng không phù hợp với từng nhóm đối tượng* | 01 điểm |  |  |  |
|  | *Trường hợp không xác định:* | 0 điểm |  |  |  |
| b) | Xác định hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật |  |  |  |  |
|  | *Có xác định phù hợp với từng nhóm đối tượng* | 02 điểm | 02  | Xác định các hình thức phù hợp với từng nhóm đối tượng, như: Tuyên truyền miệng pháp luật thông qua hội nghị, tập huấn bồi dưỡng, tuyên truyền trực tiếp tại cơ sở cho cán bộ, người dân; in ấn phát hành các loại tài liệu tuyên truyền; xây dựng các mô hình câu lạc bộ pháp luật; tổ chức các cuộc thi tìm hiểu pháp luật; phân công báo cáo viên pháp luật trực tiếp tuyên truyền tại các thôn, bản; tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, lồng ghép tuyên truyền thông qua các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao; hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật được thực hiện bằng tiếng dân tộc phát sóng trên các cụm loa truyền thanh tại các chợ phiên.... |  |
|  | *Có xác định nhưng không phù hợp với từng nhóm đối tượng* | 01 điểm |  |  |  |
|  | *Trường hợp không xác định* | 0 điểm |  |  |  |
| c) | Có chỉ đạo, hướng dẫn việc xác định nội dung và hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật đặc thù phù hợp với tùng nhóm đối tượng trong lĩnh vực, địa bàn được giao quản lý | 01 điểm | 01  |  |  |
|  | *Trường hợp không có chỉ đạo, hướng dẫn* | 0 điểm |  |  |  |
| **5** | **Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp luật, nghiệp vụ phổ biến, giáo dục pháp luật theo quy định của pháp luật** | **05 điểm** | **05 điểm** |  |  |
| a) | Hằng năm có tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp luật, nghiệp vụ phổ biến, giáo dục pháp luật cho đội ngũ Báo cáo viên pháp luật, Tuyên truyền viên pháp luật thuộc phạm vi quản lý. |  |  |  |  |
|  | *Từ 80% trở lên* | 03 điểm | 03  | Thường xuyên tổ chức hội nghị tập huấn cho đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật.Tổ chức Hội nghị triển khai một số văn bản luật mới cho hơn 100 đại biểu là báo cáo viên pháp luật, lãnh đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương, công chức, đội ngũ pháp chế. Hội đồng PBGDPL thành phố Lai Châu tổ chức 02 hội nghị tuyên truyền luật mới cho 262 lượt người; đội ngũ báo cáo viên pháp luật huyện Tam Đường triển khai tuyên truyền tại 98 bản cho 67.500 lượt người; huyện Phong Thổ tổ chức 474 hội nghị cho 33.416 lượt người, tuyên truyền thông qua họp thôn, bản được 1.042 cuộc cho 95.597 lượt người; huyện Mường Tè tổ chức 224 cuộc cho 25.062 lượt người; Hội Liên hiệp phụ nữ các cấp tổ chức 434 cuộc tuyên truyền cho 16.539 lượt người; Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh tổ chức 839 buổi cho 37.755 lượt cán bộ, chiến sỹ, người dân; Sở Nông nghiệp và PTNT tổ chức 666 cuộc cho 44.773 lượt người;... |  |
|  | *Từ 65% đến dưới 80%:* | 02 điểm |  |  |  |
|  | *Từ 50% đến dưới 65%:* | 01 điểm |  |  |  |
|  | *Dưới 50%:* | 0 điểm |  |  |  |
| b) | Hằng năm có tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp luật, nghiệp vụ phổ biến, giáo dục pháp luật cho đội ngũ người làm công tác quản lý nhà nước về phổ biến, giáo dục pháp luật. | 02 điểm |  |  |  |
|  | *Từ 80% trở lên* | 02 điểm | 02  | Định kỳ tổ chức Hội nghị báo cáo viên pháp luật, triển khai quán triệt luật mới, tập huấn kỹ năng, nghiệp vụ công chức tư pháp. Thường xuyên cử báo cáo viên pháp luật cấp tỉnh tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng của Trung ương. Hiện nay trên địa bàn tỉnh có 31 người làm công tác pháp chế thực hiện công tác PBGDPL. |  |
|  | *Từ 65% đến dưới 80%* | 01 điểm |  |  |  |
|  | *Dưới 65%* | 0 điểm |  |  |  |
| **6** | **Tổ chức cập nhật văn bản quy phạm pháp luật lên cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật theo quy định tại Điều 13, Nghị định số 52/2015/NĐ-CP ngày 28 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ.** | **05 điểm** | **05 điểm** |  |  |
| a) | Tổ chức cập nhật văn bản quy phạm pháp luật lên cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật | 03 điểm | 03 |  |
|  | *Cập nhật đầy đủ* | 03 điểm | 03  | - Năm 2019: Cập nhật đầy đủ: 13 Nghị quyết của Hội đồng nhân dân, 40 Quyết định của Ủy ban nhân dân- Năm 2020: Cập nhật đầy đủ: 05 Nghị quyết của Hội đồng nhân dân, 38 Quyết định của Ủy ban nhân dân |
|  | *Nếu cập nhật không đầy đủ* | 01- 02 điểm(tùy theo tính chất, mức độ) |  |  |
|  | *Không cập nhật* | 0 điểm |  |  |
| b) | Tổ chức cập nhật kịp thời theo quy định tại Điều 17 Nghị định số 52/2015/NĐ-CP ngày 28 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ. | 02 điểm |  |  |
|  | *Cập nhật đúng thời hạn theo quy định* | 02 điểm | 02 điểm | Cập nhật kịp thời theo quy định |
|  | *Cập nhật trong thời hạn không quá 15 ngày làm việc so với thời hạn theo quy định* | 01 điểm |  |  |
|  | *cập nhật trong thời hạn trên 15 ngày làm việc so với thời hạn theo quy định* | 0 điểm |  |  |
| **7** | **Thống kê, báo cáo, tổng kết, thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý vi phạm pháp luật về phổ biến, giáo dục pháp luật theo quy định của pháp luật**  | **05 điểm** | **05 điểm** |  |  |
| a) | Thực hiện chế độ thống kê, báo cáo, tổng kết | 02 điểm | 02 |  |  |
|  | *Thực hiện chế độ thống kê, báo cáo, tổng kết theo đúng quy định của pháp luật và hướng dẫn của cơ quan nhà nước có thẩm quyền* | 02 điểm | 02 | Thực hiện chế độ thống kê, báo cáo, tổng kết đảm bảo đúng thời gian quy định  |  |
|  | *Trường hợp có thực hiện nhưng không đúng quy định của pháp luật và hướng dẫn của cơ quan nhà nước có thẩm quyền: 01 điểm;* | 01 điểm |  |  |  |
|  | *Không thực hiện: 0 điểm* | 0 điểm |  |  |  |
| b) | Thực hiện việc thanh tra, kiểm tra về phổ biến, giáo dục pháp luật theo đúng quy định của pháp luật và hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền. | 01 điểm | 01 | Ban hành kế hoạch của Hội đồng về kiểm tra và thực hiện đúng theo quy định (Kế hoạch số 13/KH-UBND ngày 12/8/2019 Kiểm tra công tác PBGDPL năm 2019); Ban hành kế hoạch của Hội đồng về kiểm tra và thực hiện đúng theo quy định (Kế hoạch số 09/KH-HĐPH ngày 26/6/2020 Kiểm tra công tác PBGDPL năm 2020) |  |
|  | *Trường hợp không thực hiện hoặc thực hiện không đúng quy định của pháp luật và hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền* | 0 điểm |  |  |  |
| c) | Thực hiện việc giải quyết khiếu nại, tố cáo về phổ biến, giáo dục pháp luật đúng quy định của pháp luật và hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền. | 01 điểm | 01 | Không có khiếu nại, tố cáo về phổ biến, giáo dục pháp luật  |  |
|  | *Trường hợp không thực hiện hoặc thực hiện không đúng quy định của pháp luật và hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền* | 0 điểm |  |  |  |
| d) | Thực hiện việc xử lý vi phạm pháp luật về phổ biến, giáo dục pháp luật theo đúng quy định của pháp luật và hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền. | 01 điểm | 01 | Không có vi phạm pháp luật về phổ biến, giáo dục pháp luật |  |
|  | *Trường hợp không thực hiện hoặc thực hiện không đúng quy định của pháp luật và hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền* | 0 điểm |  |  |  |
| **II** | **NHÓM TIÊU CHÍ TRIỂN KHAI CÁC HOẠT ĐỘNG PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT** | **20 điểm** | **20 điểm** |  |  |
| **1** | **Thực hiện trách nhiệm đăng tải thông tin pháp luật trên trang thông tin điện tử theo quy định tại Điều 13 Luật phổ biến, giáo dục pháp luật** | **04 điểm** | **04**  |  |  |
| a) | Đăng tải đầy đủ |  |  |  |  |
|  | *Đăng tải từ 90% trở lên* | 03 điểm | 03 | Trong 2 năm 2019 - 2020 đã đăng tải đầy đủ 96 văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân; cập nhật đầy đủ thủ tục hành chính liên quan đến người dân, doanh nghiệp. Sở Tư pháp đã biên soạn và cấp phát gần 405 cuốn đề cương tuyên truyền pháp luật, 910 cuốn sách hỏi đáp pháp luật, 37.800 tờ gấp tìm hiểu pháp luật các loại (biên soạn bằng tiếng Việt, tiếng Thái, tiếng Mông). |  |
|  | *đăng tải từ 80% đến dưới 90%* | 02 điểm |  |  |  |
|  | *đăng tải từ 70% đến dưới 80%* | 01 điểm |  |  |  |
|  | *đăng tải dưới 70%* | 0 điểm |  |  |  |
| b) | Đăng tải kịp thời |  |  |  |  |
|  | *Đăng tải chậm nhất trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày phát sinh thông tin pháp luật thuộc diện phải đăng tải* | 01 điểm | 01 | Đăng tải kịp thời |  |
|  | *Đăng tải sau 15 ngày làm việc kể từ ngày phát sinh thông tin pháp luật thuộc diện phải đăng tải* | 0 điểm |  |  |  |
| **2** | **Tổ chức phổ biến, giáo dục pháp luật cho cán bộ, công chức, viên chức người lao động thuộc phạm vi quản lý** | **04 điểm** | **04** |   |  |
| a) | Tổ chức đầy đủ, kịp thời. | 04 điểm | 04  | Tổ chức phổ biến pháp luật cho 750 lượt người lao động và người sử dụng lao động trong các doanh nghiệp; Tổ chức 04 lớp tập huấn nâng cao năng lực cho 220 cán bộ làm công tác trẻ em ở cấp huyện và cấp xã; tuyên truyền phổ biến các chế độ chính sách cho các đối tượng yếu thế xã hội, các đối tượng cai nghiện bắt buộc... Tổ chức 07 lớp tập huấn nghiệp vụ công tác bảo trợ xã hội ; 8 lớp tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ làm công tác cai nghiện ma túy; 5 lớp tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ làm công tác phòng, chống mại dâm; 08 lớp tập huấn nâng cao năng lực quản lý nhà nước về bình đẳng giới; 07 lớp tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ làm công tác bảo vệ chăm sóc trẻ em. Sở Giáo dục và Đào tạo phối hợp cùng với Sở Tư pháp triển khai Luật trợ giúp pháp lý năm 2017 cho 2.884 đại biểu là cán bộ quản lý, giáo viên ngành giáo dục của thành phố Lai Châu. |  |
| b) | Tổ chức đầy đủ nhưng chưa kịp thời. | 03 điểm |  |  |  |
| c) | Có tổ chức nhưng không đầy đủ, chưa kịp thời. | 02 điểm |  |  |  |
| d) | Trường hợp không tổ chức thực hiện. | 0 điểm |  |  |  |
| **3** | **Tổ chức truyền thông, phổ biến các văn bản, chính sách pháp luật mới thuộc phạm vi lĩnh vực, địa bàn được giao quản lý bằng một trong các hình thức quy định tại Điều 11 Luật phổ biến, giáo dục pháp luật.** | **04 điểm** | **04** |  |  |
| a) | Tổ chức triển khai đầy đủ, kịp thời. | 04 điểm | 04 | Tổ chức Hội nghị phổ biến trực tiếp một số luật được thông qua tại kỳ họp thứ 9, Quốc hội khóa XIV; đăng tải, tuyên truyền văn bản trên các phương tiện thông tin đại chúng; lồng ghép buổi họp, biên soạn, phát hành tài liệu tuyên truyền,… |  |
| b) | Tổ chức triển khai đầy đủ nhưng chưa kịp thời. | 03 điểm |  |  |  |
| c) | Tổ chức triển khai không đầy đủ, chưa kịp thời. | 02 điểm |  |  |  |
| d) | Trường hợp không triển khai thực hiện. | 0 điểm |  |  |  |
| **4** | **Chỉ đạo các nhà trường, cơ sở giáo dục nghề nghiệp thuộc phạm vi quản lý tổ chức giáo dục pháp luật trong cơ sở giáo dục, cơ sở giáo dục nghề nghiệp; bố trí, chuẩn hóa, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên dạy môn giáo dục công dân, giáo viên, giảng viên dạy pháp luật thuộc phạm vi quản lý.** | **04 điểm** | **04**  |  |  |
| a) | Có văn bản chỉ đạo, hướng dẫn nhà trường, cơ sở giáo dục nghề nghiệp thuộc phạm vi quản lý tổ chức hoạt động giáo dục pháp luật trong cơ sở giáo dục, cơ sở giáo dục nghề nghiệp | 01 điểm | 01 | Kế hoạch số 174/KH-SGD&ĐT ngày 06/02/2020 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2020; Kế hoạch số 1316/KH-SGD&ĐT ngày 01 tháng 8 năm 2019 của Sở GD&ĐT tỉnh Lai Châu về việc ban hành kế hoạch thực hiện các biện pháp phòng ngừa tiêu cực, tham nhũng trong hoạt động công vụ; Công văn số 622/SGD&ĐT-TTr, ngày 8 tháng 5 năm 2019 của Sở GD&ĐT tỉnh Lai Châu về việc tổ chức tuyên truyền phổ biến Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Giáo dục Đại học; Kế hoạch số 1227/KH-SGDĐT ngày 12/7/2019 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Lai Châu về việc triển khai Quyết định số 930/QĐTTg ngày 28/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án tuyên truyền bảo vệ chủ quyền và phát triển bền vũng biển, đảo Việt Nam giai đoạn 2018-2020 trên địa bàn tỉnh Lai Châu; Quyết định số 737/QĐ-SGDĐT ngày 18/9/2020 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc thành lập Ban tổ chức Cuộc thi viết “Tìm hiểu pháp luật về ma túy và phòng, chống ma túy trong trường học năm 2020”; Thông báo số 01/TB-BTC ngày 20/10/2020 về việc thông báo thể lệ Cuộc thi viết “Tìm hiểu pháp luật về ma túy và phòng, chống ma túy trong trường học năm 2020” |  |
|  | *Trường hợp không có văn bản chỉ đạo, hướng dẫn* | 0 điểm |  |  |  |
| b) | Rà soát, chuẩn hóa, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên dạy môn giáo dục công dân, giáo viên, giảng viên dạy pháp luật thuộc phạm vi quản lý. | 02 điểm | 02  | Giáo viên giảng dạy môn GDCD trường THPT: 22 người. |  |
|  | *Trường hợp có rà soát, chuẩn hóa nhưng không tổ chức bồi dưỡng* | 01 điểm |  |  |  |
|  | *Không thực hiện* | 0 điểm |  |  |  |
| c) | Có chỉ đạo, hướng dẫn việc rà soát, chuẩn hóa nội dung chương trình, giáo trình, tài liệu phù hợp với các văn bản mới ban hành. | 01 điểm | 01 | Kế hoạch 1753/KH-UBND, ngày 31/12/2013 của UBND tỉnh Lai Châu về việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg, ngày 12/6/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc đưa nội dung phòng, chống tham nhũng vào giảng dạy tại các cơ sở giáo dục, đào tạo từ năm học 2013-2014 trên địa bàn tỉnh Lai Châu |  |
|  | *Trường hợp không chỉ đạo việc rà soát, chuẩn hóa* | 0 điểm |  |  |  |
| **5** | **Chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra các cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc triển khai các hoạt động hưởng ứng Ngày Pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.** | 04 điểm | **04** |  |  |
| a) | Có ban hành văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra. | 01 điểm | 01 | Kế hoạch 1562/KH-UBND ngày 02/8/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai Ngày pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2019; Kế hoạch số 1992/KH-UBND ngày 16/9/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai Ngày pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2020 |  |
|  | *Nếu không có văn bản* | 0 điểm |  |  |  |
| b) | Có triển khai các hoạt động cụ thể hưởng ứng | 02 điểm | 02  | Ban hành các văn bản chỉ đạo các sở, ngành tỉnh và UBND các huyện, thành phố tổ chức Ngày Pháp luật để cán bộ, công chức, viên chức, doanh nghiệp, học sinh, sinh viên và Nhân dân trên địa bàn tỉnh hưởng ứng và thực hiện.Các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh đã triển khai triển khai các hoạt động hưởng ứng ngày pháp luật với nhiều hình thức phong phú như: Tổ chức hội nghị tuyên tuyên truyền, phổ biến pháp luật; treo băng zôn, khẩu hiệu tuyên truyền, đẩy mạnh tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, hưởng ứng cuộc thi tìm hiểu pháp luật trực tuyến,... đã lan tỏa ý thức tìm hiểu, học tập và chấp hành pháp luật trong cán bộ, người dâ |  |
|  | Không triển khai các hoạt động cụ thể | 0 điểm |  |  |  |
| c) | Có mô hình hưởng ứng Ngày Pháp luật hiệu quả, thường xuyên, liên tục. | 01 điểm | 01  | Ngày pháp luật hằng tháng  |  |
|  | *Nếu không có mô hình hoặc không hiệu quả, thiếu thường xuyên* | 0 điểm |  |  |  |
| **III** | **NHÓM TIÊU CHÍ VỀ CÁC ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM THỰC HIỆN CÔNG TÁC PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT** | **20 điểm** | **18 điểm** |  |  |
| **1** | **Xây dựng, quản lý, khai thác và sử dụng hiệu quả đội ngũ Báo cáo viên pháp luật, Tuyên truyền viên pháp luật theo quy định của pháp luật** | **05 điểm** | **05 điểm** |  |  |
| a) | Hằng năm có xây dựng, củng cố, kiện toàn đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. | 03 điểm | 03  | Công văn 264/STP-PBGDPL ngày 09/4/2019 v/v rà soát, kiện toàn đội ngũ Báo cáo viên pháp luật cấp tỉnh; Công văn 352/STP-PBGDPL ngày 09/5/2019 v/v tiếp tục thực hiện Thông tư số 10/2016/TT-BTP của Bộ Tư pháp quy định về Báo cáo viên pháp luật, Tuyên truyền viên pháp luật Quyết định 542/QĐ-UBND ngày 30 tháng 5 năm 2019 công nhận báo cáo viên pháp luật cấp tỉnh. Đội ngũ báo cáo viên pháp luật cấp huyện, tuyên truyền viên pháp luật cấp xã được xây dựng, củng cố, kiện toàn bảo đảm số lượng và chất lượng đáp ứng yêu cầu công tác |  |
|  | *Trường hợp có xây dựng nhưng không củng cố, kiện toàn* | 1,5 điểm |  |  |  |
|  | *Không xây dựng, củng cố, kiện toàn:* | *0 điểm* |  |  |  |
| b) | Đội ngũ Báo cáo viên pháp luật, Tuyên truyền viên pháp luật được sử dụng hiệu quả trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật. | 02 điểm | 02  | Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật quyết định phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng báo cáo viên trực tiếp tuyên truyền, phổ biến pháp luật tại các thôn, bản, nổi bật: Đội ngũ báo cáo viên huyện Tam Đường thực hiện tuyên truyền cho 700 hội viên nông dân, 1.413 hội viên hội cựu chiến binh các xã, thị trấn; phối hợp với Hội nông dân, Hội phụ nữ, Hội cựu chiến binh huyện tuyên truyền, phổ biến Luật Khiếu nại, Luật tố cáo, Luật đất đai, Luật Lâm nghiệp, các nội dung về phòng chống dịch bệnh cho 3.365 hội viên tham gia, tuyên truyền cho hơn 4.000 học sinh và phát mũ bảo hiểm cho hơn 100 học sinh trường các trường Trung học cơ sở trên địa bàn; đội ngũ tuyên truyền viên pháp luật thực hiện hằng trăm cuộc tuyên truyền, phổ biến pháp luật thông qua các cuộc họp thôn, bản. Hội đồng phối hợp PBGDPL huyện Phong Thổ tổ chức tuyên truyền tại 34 đơn vị trường học cho 8.624 giáo viên, học sinh; thành phố Lai Châu tổ chức 125 buổi cho trên 4.000 giáo viên, học sinh. Ngành giáo dục đã tổ chức 504 cuộc với 52.879 lượt người tham gia. |  |
|  | *Trường hợp có sử dụng nhưng hiệu quả không cao* | *01 điểm* |  |  |  |
|  | *Báo cáo viên pháp luật, Tuyên truyền viên pháp luật không tham gia phổ biến, giáo dục pháp luật* | *0 điểm* |  |  |  |
| **2** | **Bảo đảm tổ chức bộ máy, cán bộ làm công tác phổ biến, giáo dục pháp luật theo quy định của pháp luật** | **05 điểm** | **05** |  |  |
| a) | Có phân công, giao nhiệm vụ cho cơ quan, đơn vị làm đầu mối tham mưu, triển khai nhiệm vụ công tác phổ biến, giáo dục pháp luật phù hợp với lĩnh vực, địa bàn quản lý. | 02 điểm | 02  | Quyết định số 15/QĐ-HĐPH ngày 09/9/2019 về phân công nhiệm vụ thành viên Hội đồng phối hợp PBGDPL tỉnh |  |
|  | *Trường hợp có phân công, giao nhiệm vụ nhưng không phù hợp với lĩnh vực, địa bàn quản lý* | 01 điểm |  |  |  |
|  | *Không phân công, giao nhiệm vụ* | 0 điểm |  |  |  |
| b) | Có bố trí đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác phổ biến, giáo dục pháp luật phù hợp với nhu cầu phổ biến, giáo dục pháp luật trong lĩnh vực, địa bàn quản lý. | 03 điểm |  |  |  |
|  | *Bố trí đủ số lượng chỉ tiêu, biên chế được giao:* | *03 điểm* | 03  |  |  |
|  | *Chưa bố trí đủ số lượng chỉ tiêu, biên chế được giao: 02 điểm;* | *02 điểm* |  |  |  |
|  | *Không bố trí cán bộ, công chức làm công tác phổ biến, giáo dục pháp luật* | *0 điểm* |  |  |  |
| **3** | **Bảo đảm kinh phí cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật theo quy định của pháp luật .** | **07 điểm** | **05 điểm** |  |  |
| a) | Hằng năm đều bố trí đủ kinh phí thường xuyên triển khai thực hiện nhiệm vụ công tác phổ biến, giáo dục pháp luật theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước | 03 điểm |  |  |  |
|  | *Trường hợp có bố trí nhưng không đủ để thực hiện nhiệm vụ được giao* | 02 điểm | 02  | - Năm 2019: Cấp tỉnh 1.500.000.000 đ; cấp huyện 955.000.000 đ; cấp xã 655.800.000 đ- Năm 2020: Cấp tỉnh 1.800.000.000đ; cấp huyện 1.491.900.000đ; cấp xã 632.580.033đ |  |
|  | *Không bố trí* | 0 điểm |  |  |  |
| b) | Hằng năm đều bố trí đủ kinh phí triển khai thực hiện các Chương trình, Đề án về phổ biến, giáo dục pháp luật thuộc phạm vi được giao chủ trì thực hiện. | 02 điểm |  |   |  |
|  | *Trường hợp bố trí không đủ để thực hiện nhiệm vụ được giao* | 1. *iểm*
 | 01 | - Năm 2019: Kinh phí thực hiện đề án 300.000.000 đ- Năm 2020: Kinh phí thực hiện đề án 450.000.000 đ |  |
|  | *Không bố trí* | *0 điểm* |  |  |  |
| c) | Có triển khai các hoạt động vận động, thu hút, huy động được các nguồn lực xã hội tham gia phổ biến, giáo dục pháp luật theo chủ trương xã hội hóa. | 02 điểm | 02 điểm | Hội Luật gia tỉnh triển khai Đề án xã hội hóa công tác phổ biến, giáo dục pháp luật giai đoạn 2017-2021, phối hợp với các tổ chức xã hội - nghề nghiệp khác về pháp luật, trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước, tổ chức hành nghề luật sư, công chứng tham gia thực hiện phổ biến, giáo dục pháp luật miễn phí cho nhân dân; tạo điều kiện cho thành viên của tổ chức mình tham gia phổ biến, giáo dục pháp luật miễn phí cho nhân dân thông qua hoạt động chuyên môn hoặc theo yêu cầu của cá nhân, tổ chức. |  |
|  | *Trường hợp có triển khai các hoạt động vận động tài trợ nhưng không thu hút, huy động được các nguồn lực xã hội tham gia* | 01 điểm |  |  |  |
|  | *không triển khai các hoạt động vận động, thu hút, huy động các nguồn lực* | 0 điểm |  |  |  |
| **4** | **Bảo đảm cơ sở vật chất, phương tiện cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật theo quy định của pháp luật.** | **03 điểm** | **03 điểm** |  |  |
| a) | Bảo đảm đầy đủ cơ sở vật chất, phương tiện cần thiết cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật theo quy định của Chính phủ. | 02 điểm | 02  | Hỗ trợ ứng dụng, khai thác hệ thống thông tin điện tử, hệ thống cổng thông tin điện tử tỉnh; bảo đảm về hội trường, thiết bị phục vụ tuyên truyền, phổ biến pháp luật. |  |
|  | *Trường hợp bảo đảm không đầy đủ* | *01 điểm* |  |  |  |
|  | *không bảo đảm* | *0 điểm* |  |  |  |
| b) | Có triển khai các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật theo quy định. | 01 điểm | 01 | Quyết định số 1367/QĐ-UBND ngày 24 tháng 10 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Đề án xây dựng Trang Thông tin điện tử phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh Lai Châu. Năm 2020, Trang thông tin điện tử tổng hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh Lai Châu được thành lập và đi vào hoạt động, trong năm đã thực hiện đăng tải hơn 400 tin, bài, văn bản, tài liệu tuyên truyền, phổ biến pháp luật, bước đầu đã đáp ứng yêu cầu, hiệu quả trong việc truyền tải, cung cấp thông tin tuyên truyền, phổ biến pháp luật đến cán bộ, người dân. |  |
|  | *Nếu không triển khai* | *0 điểm* |  |  |  |
| **IV** | **NHÓM TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ TÁC ĐỘNG CUẢ CÔNG TÁC PBGDPL ĐỐI VỚI XÃ HỘI** | **20 điểm** | **16 điểm** |  |  |
| 1 | Mức độ người dân, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tự học tập, chủ động tìm hiểu pháp luật  | 04 điểm | 03  | Khảo sát đạt 78% |  |
| 2 | Mức độ người dân, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động biết pháp luật | 04 điểm | 03  | Khảo sát đạt 75% |  |
| 3 | Mức độ người dân, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động hiểu pháp luật | 04 điểm | 03  | Khảo sát đạt 70 % |  |
| 4 | Mức độ người dân, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động hài lòng về chất lượng hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật | 04 điểm | 04  | Khảo sát đạt 86% |  |
| 5 | Tình hình vi phạm pháp luật trong lĩnh vực, địa bàn thuộc phạm vi quản lý do không hiểu biết pháp luật giảm | 04 điểm | 03  | Khảo sát đạt 75% |  |
| **V** | **NHÓM TIÊU CHÍ KHÁC** | **10 điểm** | **10 điểm** |  |  |
| 1 | **Củng cố, kiện toàn, triển khai thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật**  | **02 điểm** | 02  | Quyết định số 856/QĐ-UBND ngày 02/8/2019 kiện toàn Hội đồng phối hợp PBGDPL tỉnh; Quyết định số 17/QĐ-HĐPH ngày 10/9/2019 ban hành quy chế hoạt động của Hội đồng phối hợp PBGDPL tỉnh; Quyết định số 03/QĐ-HĐPH ngày 13/2/2020 ban hành dánh sách thành viên Hội đồng phối hợp PBGDPL tỉnh |  |
|  | *Nếu không thực hiện* | *0 điểm* |  |  |  |
| 2 | **Đề ra giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật cấp huyện.** | **02 điểm** | 02  | - Cơ quan thường trực hội đồng PBGDPL tỉnh định hướng nội dung hằng quý để các cơ quan thực hiện (Công văn 71/STP-PBGDPL ngày 29/01/2019 v/v định hướng phổ biến, giáo dục pháp luật quý I năm 2019; Công văn 252/STP-PBGDPL ngày 05/4/2019 v/v định hướng phổ biến, giáo dục pháp luật quý II năm 2019; Công văn 549/STP-PBGDPL v/v định hướng phổ biến, giáo dục pháp luật quý III năm 2019; Công văn 837/STP-PBGDPL ngày 26/9/2019 v/v định hướng phổ biến, giáo dục pháp luật quý IV năm 2019; Công văn số 13/STP-PBGDPL ngày 07/1/2020 v/v định hướng phổ biến, giáo dục pháp luật quý I năm 2020; Công văn 253/STP-PBGDPL ngày 01/4/2020 v/v định hướng phổ biến, giáo dục pháp luật quý II năm 2020; Công văn 585/STP-PBGDPL v/v định hướng phổ biến, giáo dục pháp luật quý III năm 2020; Công văn 906/STP-PBGDPL ngày 01/10/2020 v/v định hướng phổ biến, giáo dục pháp luật quý IV năm 2020)- Họp sơ kết, tổng kết công tác PBGDPL của Hội đồng phối hợp PBGDPL tỉnh, huyện.- Kiểm tra, đánh giá công tác phổ biến, giáo dục pháp luật các huyện, thành phố.- Một số giải pháp được đề xuất trong báo cáo Tổng kết công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải ở cơ sở; xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2020. |  |
|  | *Nếu không thực hiện* | *0 điểm* |  |  |  |
| 3 | **Chỉ đạo, hướng dẫn việc củng cố, kiện toàn và nâng cao hiệu quả hoạt động của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật cấp huyện** | **02 điểm** | 02  | Kế hoạch 103/KH-UBND ngày 23/01/2019 của UBND tỉnh về công tác PBGDPL; hòa giải ở cơ sở; xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2019; Kế hoạch số 45/KH-UBND ngày 10/1/2020 của UBND tỉnh về công tác PBGDPL; hòa giải ở cơ sở; xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2020 |  |
|  | *Nếu không thực hiện* | *0 điểm* |  |  |  |
| 4 | **Chỉ đạo, hướng dẫn, triển khai thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật cho các đối tượng đặc thù theo khoản 4, Điều 18; khoản 3, Điều 19; khoản 4, Điều 20; khoản 3, Điều 22 Luật phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2012.** | **04 điểm** | 04  | Kế hoạch số 972/KH-UBND ngày 05/6/2019 thực hiện một số nhiệm vụ trong tâm công tác PBGDPL đến năm 2021; Kế hoạch số 1064/KH-UBND ngày 18/6/2019 Kế hoạch thực hiện Đề án “Tăng cường PBGDPL cho người đang chấp hành hình phạt tù; người bị áp dụng các biện pháp tư pháp hoặc các biện pháp xử lý hành chính, người mới ra tù tái hòa nhập cộng đồng, thanh thiếu niên vi phạm pháp luật, lang thang cơ nhỡ giai đoạn 2018-2021 năm 2019”; Kế hoạch số 191/KH-UBND ngày 06/2/2020 về triển khai thực hiện chính sách TGPL cho người khuyết tật có khó khăn về tài chính trên địa bàn tỉnh Lai Châu. Triển khai các văn bản và tổ chức phổ biến pháp luật cho các đối tượng thuộc phạm vi quản lý như: Người yếu thế trong xã hội, người lao động, người có công… |  |
|  | *Nếu không thực hiện* | *0 điểm* |  |  |  |
| **Tổng điểm (I + II + III + IV+V )** | **100 điểm** | **94 điểm** |  |  |